

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2017

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ & KHU CÔNG NGHIỆP SÔNG
ĐÀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà (“**Công ty**”) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), Ban kiểm soát (“**BKS**”) của Công ty theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- b. Bầu cử công khai theo phương thức bầu dồn phiếu.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 05/5/2017) có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên HDQT và BKS

- 2.1. Số lượng thành viên HDQT được bầu là 05 thành viên, số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên.
- 2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT và BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Điều 3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HDQT và BKS

- 3.1. Trước cuộc họp Đại hội, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên cho vị trí thành viên HDQT và BKS;
- 3.2. Việc ứng cử, đề cử thành viên HDQT được thực hiện theo quy định như sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% số cổ phần có quyền biểu

quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau cho đủ tỷ lệ để đề cử các ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT Công ty.

- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ được đề cử một (01) ứng viên.
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ được đề cử hai (02) ứng viên.
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ được đề cử ba (03) ứng viên.
- e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ được đề cử bốn (04) ứng viên.
- f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3.3. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS Công ty được thực hiện theo quy định như sau:

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau cho đủ tỷ lệ để đề cử các ứng viên cho vị trí thành viên BKS Công ty.
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ được đề cử một (01) ứng viên.
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ được đề cử hai (02) ứng viên.
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ được đề cử ba (03) ứng viên.

- e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông hợp ĐHĐCĐ được đề cử bốn (04) ứng viên.
 - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông hợp ĐHĐCĐ trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- 3.4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên và phải được Đại hội thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS

4.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT và BKS theo mẫu kèm theo;
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu kèm theo;
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông hợp ĐHĐCĐ do Công ty Chứng khoán nơi cổ đông đó mở tài khoản hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký chứng khoán thì Công ty xác nhận số cổ phần. Đối với các cổ đông nội bộ Công ty, cổ đông lớn của Công ty thì không cần giấy xác nhận cổ phần. Trường hợp cần xác minh lại số cổ phần của cổ đông, Công ty sẽ liên hệ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam để đối chiếu xác nhận thông tin.
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ theo đúng mẫu do công ty quy định (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Bản sao công chứng Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân của ứng cử viên.

4.2. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử được gửi về Công ty CP Đầu tư phát triển Đô thị và KCN Sông Đà - Tòa nhà SUDICO, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội trước 12h00 ngày 27/5/2017.

Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử trực tiếp tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay, đầy đủ hồ sơ đề cử/ứng cử như Mục 4.1 nêu trên cho Chủ tọa Đại hội để được xem xét đưa vào danh sách ứng viên.

4.3. Chỉ những hồ sơ ứng cử/đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử /đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên.

Đính kèm Quy chế:

- Mẫu đơn cổ đông tự ứng cử thành viên HĐQT, BKS;
- Mẫu đơn cổ đông và/hoặc Nhóm cổ đông đề cử ứng viên HĐQT, BKS;

- Mẫu phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS.

Điều 5. Phương thức bầu cử

- 5.1. Việc bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (05 thành viên) khi bầu HĐQT, số thành viên được bầu của BKS (03 thành viên) khi bầu BKS Công ty.
- 5.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho một (01) ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn.

Điều 6. Hình thức tiến hành bầu cử

- 6.1. Phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS:

- a. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp Phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS ("**Phiếu biểu quyết**"), trên đó có ghi số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS.
- b. Phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS có đóng dấu của Công ty theo mẫu Phiếu biểu quyết.

- 6.2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- a. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Là Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có dấu của Công ty;
- Được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền ký xác nhận;
- Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, sửa chữa.

- b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu biểu quyết không có dấu của Công ty;
- Phiếu biểu quyết bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc phiếu không do cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký;
- Phiếu biểu quyết có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Phiếu biểu quyết bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu;
- Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

- c. Cách ghi Phiếu biểu quyết:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông viết số lượng phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc gạch ngang cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

6.3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS:

- a. Trước khi thực hiện bỏ phiếu bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ lập các Hòm phiếu và tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau mười (10) phút kể từ thời điểm phát hiệu lệnh tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp của cổ đông tiến hành bỏ phiếu. Hòm phiếu sẽ được đưa đến tận vị trí chỗ ngồi của cổ đông để thực hiện bỏ phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong.

6.4. Quy định việc kiểm phiếu:

- a. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
 - Ban kiểm phiếu làm việc trong một (01) phòng riêng hoặc khu vực riêng. Ngoài Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc đã được Ban kiểm phiếu phân công thì không cho phép bất cứ người nào khác vào trong khu vực kiểm phiếu, kể cả cổ đông Công ty.
 - Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu và sử dụng thành viên giúp việc cần thiết.
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu biểu quyết.
 - Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
 - Niêm phong toàn bộ các Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho HĐQT ngay sau khi Đại hội bế mạc.
- b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
 - Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
 - Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;

- + Thành phần Ban kiểm phiếu;
- + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
- + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- + Số Phiếu biểu quyết hợp lệ, Phiếu biểu quyết không hợp lệ;
- + Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
- + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của Chủ tọa Đại hội.
- Sau khi lập xong Biên bản kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc công khai Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT là năm (05) thành viên, BKS là ba (03) thành viên. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn ứng viên sở hữu số cổ phần trong Công ty cao hơn. Trường hợp số cổ phần sở hữu của các ứng viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau ngay tại Đại hội.

Điều 8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, Ban tổ chức Đại hội sẽ trực tiếp kiểm tra lại. Nếu phát hiện sai sót hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu, Ban tổ chức Đại hội sẽ xem xét tổ chức bầu cử lại. Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 9. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA